TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: **04**/2023/HN&GĐ - ST

Ngày: 24/4/2023

V/v: "Không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Nguyễn Thường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST–HNGĐ ngày 21/02/2023 về việc "*Không công nhận là vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chiệu Thị P, sinh năm: 1974 (có mặt)
- Bị đơn: Cháng Thành C, sinh năm: 1968 (có mặt)

Đồng trú tại : Thôn E, CP, KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023 và tại phiên toà ngày hôm nay, bà Chiệu Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi là người ở thôn TS, xã HS, huyện BQ, tỉnh Hà Giang,

còn ông Cháng Thành C là người ở thôn NL, xã BN , huyện VX, tỉnh Hà Giang . Năm 1988, tôi và ông Cháng Thành C chung sống với nhau tại thôn NL, xã BN, huyện VX, tỉnh Hà Giang. Chúng tôi chưa đăng ký kết hôn.

Ngày 12 tháng 10 năm 1996, thì vợ chồng tôi cùng 02 đứa con là Cháng Khái V và Cháng Thị M cùng nhau vào định cư tại thôn EB, CP, KB, tỉnh Đắk Lắk sinh sống đến nay

Tại CP , vợ chồng tôi sinh thêm được 02 người con tên là Cháng Văn T và Cháng Văn S nhưng vợ chồng tôi cũng chưa đăng ký kết hôn với nhau. Gần đây vợ chồng tôi thường xảy ra mâu thuẫn do ông Cháng Thành C thường xuyên kiểm soát tôi, kiếm cớ gây gỗ, có thái độ hằn học đối với tôi. Nhận thấy, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình. Vì vậy, đề nghị Toà án nhân dân huyện KB, Đăk Lăk không công nhận quan hệ hôn nhân giữa tôi và ông Cháng Thành C là vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 04 người con chung là Cháng Khái V, sinh năm 1994; Cháng Thị M, sinh năm: 1995; Cháng Văn T, sinh năm: 2002 và Cháng Văn S, sinh năm: 2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành, khoẻ mạnh, có gia đình riêng nên tôi không đề nghị Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí : Tôi tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2023 và tại phiên toà ngày hôm nay, ông Chánh Thành C trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Chiệu Thị P chung sống với nhau từ năm 1988 tại thôn NL, xã BN, huyện VX, tỉnh Hà Giang. Chúng tôi chưa đăng ký kết hôn.

Ngày 12 tháng 10 năm 1996, thì vợ chồng tôi cùng 02 đứa con là Cháng Khái V và Cháng Thị M cùng nhau vào định cư tại thôn EB, CP, KB, tỉnh Đắk Lắk sinh sống đến nay

Tại CP , vợ chồng tôi sinh thêm được 02 người con tên là Cháng Văn T và Cháng Văn S nhưng vợ chồng tôi cũng chưa đăng ký kết hôn với nhau.

Bà Chiệu Thị P thường xuyên bỏ nhà đi làm thuê ở nơi khác, không làm việc nhà, tôi chỉ mong vợ chồng đoàn tụ để sum họp nuôi con.

Tuy nhiên, nay bà Chiệu Thị P quyết tâm ly hôn và không yêu cầu phân chia tài sản chung thì tôi cũng đồng ý ly hôn

Về con chung: Chúng tôi có 04 người con chung là Cháng Khái V, sinh năm 1994; Cháng Thị M, sinh năm: 1995; Cháng Văn T, sinh năm: 2002 và Cháng Văn S, sinh năm: 2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành nên tôi không đề nghị Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí : Tôi tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại biên bản làm việc ngày 15/3/2023, Uỷ ban nhân dân xã CP, KB, tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Qua kiểm tra sổ kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CP thì trong thời gian cư trú tại xã CP, ông Cháng Thành C và bà Chiệu Thị P chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn.*

Tại Công văn số 01 ngày 29/3/2023 của Uỷ ban nhân dân xã BN, huyện VX, tỉnh Hà Giang và tại biên bản xác minh ngày 30/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, thể hiện:*Trong quá trình lưu trữ sổ hộ tịch đăng ký kết hôn tại UBND xã , không có kho lưu trữ nên không lưu được sổ gốc đăng ký kết hôn từ năm 1988 đến năm 2003 không còn sổ gốc*

Uỷ ban nhân dân xã BN tiến hành kiểm tra sổ lưu trữ đăng ký kết hôn từ năm 2004 đến nay không có tên của anh Cháng Thành C và Chiệu Thị P trong sổ đăng ký kết hôn lưu tại Uỷ ban nhân dân xã.

Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2023 của Uỷ ban nhân dân xã HS, huyện BQ, tỉnh Hà Giang thể hiện: *Trong sổ hộ tịch đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HS từ năm 1988 đến năm 1996 không có tên ông Cháng Thành C và bà Chiệu Thị P. Như vậy, ông Cháng Thành C và bà Chiệu Thị P trong thời gian sinh sống tại địa phương không đăng ký kết hôn*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng cũng như của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi tiến hành nghị án là đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu Không công nhận là vợ chồng của bà Chiệu Thị P đối với ông Cháng Thành C .

Về con chung : Bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C có 04 người con chung là Cháng Khái V, sinh năm 1994; Cháng Thị M, sinh năm: 1995; Cháng Văn T, sinh năm: 2002 và Cháng Văn S, sinh năm: 2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh, đã có gia đình riêng. Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Không công nhận vợ chồng", các đương sự đề cư trú tại thôn EB, CP, KB, Đăk Lăk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định của pháp luật thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và

chồng. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Chiệu Thị P, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C là vợ chồng.

* Về con chung: Bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C có 04 người con chung là Cháng Khái V, sinh năm 1994; Cháng Thị M, sinh năm: 1995; Cháng Văn T, sinh năm: 2002 và Cháng Văn S, sinh năm: 2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí : Bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C là các cá nhân người đồng bào dân tộc thiệu số, họ cũng có đơn xin miễn , giảm tiền án phí. Vì vậy, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án . Do vậy: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho bà Chiệu Thị P và ông Cháng Thành C.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THA DS
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

TRƯƠNG THỊ HUẾ